

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;
- Tiến độ thi công;
- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;
- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bỉm Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT,

E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự tại văn phòng, trên công trường và thuyết minh sơ đồ, thể hiện rõ mối liên hệ, ghi rõ trách nhiệm của từng cá nhân (Giám đốc điều hành, chỉ huy trưởng, cán bộ kỹ thuật, đội trưởng,...), trách nhiệm từng bộ phận quản lý tiến độ, kỹ thuật, vật tư, thiết bị, an toàn, an ninh, môi trường, các đội, tổ thi công; bộ phận làm hồ sơ thi công, hoàn công, nghiệm thu, quyết toán A-B.	Có sơ đồ, thuyết minh nêu đầy đủ các nội dung đáp ứng yêu cầu.	Đạt
	Có sơ đồ, thuyết minh nhưng trình bày chưa đầy đủ các nội dung	Chấp nhận được
	Không có sơ đồ, không có thuyết minh hoặc sơ đồ, thuyết minh sơ sài, thiếu thông tin, nội dung nêu không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
1.2. Mô tả các mặt công tác chuẩn bị thi công, thực hiện thi công, phối hợp trong quá trình thi công, phối hợp xử lý sự cố, xử lý phản ánh của khách hàng hoặc bên liên quan (nếu có) trong quá trình thi công, biện pháp đẩy nhanh	Có mô tả chi tiết rõ ràng, đầy đủ và đáp ứng yêu cầu Bên mời thầu	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
tiến độ, thu hồi vật tư thiết bị, ... bao gồm cả các công việc sau: + Công tác chuẩn bị thi công, xây dựng kế hoạch tiến độ, xin phép xây dựng, thông báo thi công, phối hợp với chính quyền địa phương, đơn vị cơ sở, phối hợp với các bên liên quan trong quá trình thi công. + Tổ chức mặt bằng công trường (thiết bị thi công, lấy mẫu và biện pháp bảo quản thí nghiệm, kho bãi tập kết thiết bị thi công, vật liệu, chất thải, bố trí công ra vào, rào chắn, chiếu sáng, điều tiết giao thông, biển báo, thông báo công trường, biển báo an toàn, cấp nước, thoát nước, giao thông liên lạc trong quá trình thi công)...	Có mô tả chi tiết rõ ràng nhưng còn thiếu một số nội dung	Chấp nhận được
	Không mô tả hoặc mô tả sơ sài, không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
(1.3). Biện pháp bảo đảm chất lượng thi công	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có Biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý hoặc có Biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
1.4 Biện pháp an toàn vệ sinh môi trường, PCCN khi thi công	Có đủ biện pháp phù hợp quy định	Đạt
	Có biện pháp phù hợp nhưng chưa đầy đủ	Chấp nhận được
	Không có	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết từ (1.1) đến (1.4) được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được	Đạt
	Không thuộc trường hợp trên	Không đạt

2. 2. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
2.1. Tiến độ thi công tối đa là: 150 ngày	≤ 150 ngày	Đạt
	> 150 ngày	Không đạt
2.2. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết 2.1, 2.2 chi tiết đều được xác định là “đạt”.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
- Thời gian bảo hành	Có đề xuất thời gian bảo hành ≥ 36 tháng và có	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
36 tháng - Thuyết minh chế độ bảo hành công trình, nhiệm vụ nhà thầu trong quá trình bảo hành	thuyết minh chi tiết, đầy đủ chế độ bảo hành	
	Có đề xuất thời gian bảo hành ≥ 36 tháng và có thuyết minh đáp ứng cơ bản nhưng chưa chi tiết	Chấp nhận được
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 36 tháng hoặc không có thuyết minh bảo hành	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết 3 được xác định là đạt hoặc chấp nhận được.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

4. Chất lượng vật tư thiết bị (gọi tắt là VTTB) do Nhà thầu (gọi tắt là B) cấp:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
4.1. Phạm vi cung cấp	E-HSDT chào đầy đủ thông tin chủng loại, quy cách kỹ thuật chính, nhà sản xuất của các VTTB B cấp theo yêu cầu tại Mẫu số 24 – Chương V. Yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT.	Đạt
	E-HSDT chào nhưng chưa đầy đủ thông tin chủng loại, quy cách kỹ thuật chính, nhà sản xuất của các VTTB B cấp theo yêu cầu tại Mẫu số 24 – Chương V. Yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT.	Chấp nhận được
	Không thuộc trường hợp trên	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
4.2. Biên bản thử nghiệm điển hình vật tư thiết bị B cấp (...)	Có cung cấp các Biên bản thử nghiệm điển hình các VTTB chủ yếu do B cấp với đầy đủ các hạng mục thử nghiệm theo yêu cầu E-HSMT, Nhà thầu có văn bản cam kết cung cấp đầy đủ, đáp ứng yêu cầu E-HSMT, thiết kế được duyệt trong trường hợp trúng thầu.	Đạt
	Có cung cấp nhưng còn chưa đầy đủ một số biên bản thử nghiệm hoặc còn thiếu một số hạng mục thử nghiệm các VTTB chủ yếu do B cấp theo yêu cầu của E-HSMT và nhà thầu có văn bản cam kết cung cấp đầy đủ, đáp ứng yêu cầu E-HSMT, thiết kế được duyệt trong trường hợp trúng thầu.	Chấp nhận được
	Không thuộc trường hợp trên	Không đạt
4.3. Tất cả VTTB B cấp đưa vào sử dụng cho công trình đều phải có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, đảm bảo chất lượng, mới 100%, và các tài liệu liên quan kèm theo đáp ứng yêu cầu theo thiết kế được duyệt và quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.	Nhà thầu có cung cấp đầy đủ nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng của VTTB B cấp hoặc có văn bản cam kết đáp ứng yêu cầu và cung cấp nguồn gốc, xuất xứ trong trường hợp trúng thầu	Đạt
	Không thuộc trường hợp trên	Không đạt
	Tiêu chuẩn chi tiết (4.1), (4.2) đạt hoặc chấp nhận được; chi tiết (4.3) được xác định là đạt.	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
KẾT LUẬN:	Không thuộc các trường hợp nêu trên	Không đạt